Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 02.02.2021 14:49:42 +07:00

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂYNINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 28 /BC-UBND | *Tây Ninh, ngày 02 tháng 02 năm 2021* |

# BÁO CÁO
## Kết quả thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất việc sử dụng, cơ chế hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Công văn số 6653/BNV-CCVC ngày 17/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất việc sử dụng, cơ chế hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo báo cáo như sau:

### I. Kết quả thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

#### 1. Kết quả

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức nâng ngạch công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành Quyết định giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn quy trình giao cũng như định mức bố trí hợp đồng lao động đối với đối tượng này trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh. Do đó hàng năm, các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào nhu cầu thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

#### 1.1. Số lượng hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính

a) Đối với cơ quan, tổ chức hành chính

- Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh tính đến ngày 31/12/2020 là 19 đơn vị.

- Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện tính đến ngày 31/12/2020 là 108 đơn vị (Mỗi UBND huyện, thị xã, thành phố có 12 phòng chuyên môn).

Ngày 19/3/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 555/QĐ-UBND giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao 259 chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị.

Số lượng 159 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được phân loại theo công việc như sau: 114 nhân viên bảo vệ, 09 nhân viên bảo vệ kho lưu trữ, 52 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên kỹ thuật và 82 nhân viên lái xe.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chưa ban hành Quyết định giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn quy trình giao cũng như định mức bố trí hợp đồng lao động đối với đối tượng này trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh. Do đó hàng năm, các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào nhu cầu thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-C trong các đơn vị sự nghiệp công lập có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2020 là **1.617** hợp đồng.

**1.2. Chế độ, chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trước và sau khi thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP**

Trước khi thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hưởng lương theo ngạch, bậc quy định tại bảng lương số 4 – Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Sau khi thực hiện ký lại hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP không còn hưởng lương theo ngạch, bậc mà chuyển sang hưởng lương bằng số tiền cụ thể theo quy định của Bộ Luật Lao động, cụ thể như sau:

- Mức lương trong hợp đồng lao động mới được xác định không thấp hơn mức tiền lương hiện hưởng tại thời điểm ký hợp đồng lao động mới (mức tiền lương hiện hưởng được xác định bằng hệ số lương hiện hưởng nhân với mức lương

cơ sở cộng với các khoản phụ cấp theo đúng quy định của pháp luật đang hưởng tại thời điểm ký hợp đồng mới).

- Ngoài căn cứ vào mức tiền lương hiện hưởng để ký hợp đồng mới nêu trên, do đối tượng này không phải là cán bộ, công chức, viên chức mà là đối tượng được áp dụng ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, vì vậy mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng (nơi đối tương làm việc) do Chính phủ quy định. Theo đó, nếu trường hợp mức lương hiện hưởng thấp hơn mức lương tối thiểu vùng thì còn được điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng (không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng).

- Đối với trường hợp phát sinh mới (sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và chưa xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) thì thực hiện ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động (mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng).

- Mức lương trong hợp đồng lao động khi thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP nêu trên được dùng làm căn cứ tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đối tượng thôi hưởng các chế độ phụ cấp (trong đó có phụ cấp công vụ (nếu có)) kể từ ngày ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

**1.3.** Tổng kinh phí trung bình hàng năm chi trả cho người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; nguồn kinh phí chi trả; định mức chi trả bình quân đầu người/năm

Theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh, hàng năm, ngân sách nhà nước hỗ trợ chức danh hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với bảo vệ, tạp vụ và lái xe, mức lương hệ số 2.34 và các khoản đóng góp. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp tỉnh hỗ trợ cho người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính là:

+ Năm 2019: 9.636.000.000 đồng.

+ Năm 2020: 9.880.000.000 đồng.

Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên cấp tỉnh là:

+ Năm 2019: 9.165.000.000 đồng.

+ Năm 2020: 10.088.000.000 đồng.

**1.4.** Việc ký kết hợp đồng với các công ty cung cấp dịch vụ: Không có.

**2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP**

**2.1. Thuận lợi**

- Việc giao chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giúp cho các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bố trí đủ lực lượng để phục vụ cho hoạt động cơ quan, bảo vệ tốt tài sản cơ quan, giúp cho các cơ quan chủ động trong việc thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP bảo đảm theo Bộ Luật Lao động, không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng để đảm bảo mức sống của người lao động.

**2.2. Khó khăn**

- Hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương chưa hướng dẫn cụ thể về các chức danh hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập cũng như định mức, số lượng nên có sự chênh lệch giữa số lượng hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp.

- Khi chuyển sang ký lại hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Trung ương chưa hướng dẫn cụ thể về thời gian nâng lương và mức nâng lương nên việc thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc cấp kinh phí.

**2.3. Nguyên nhân của thuận lợi và khó khăn**

- Hiện nay, khi thực hiện ký lại hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Trung ương chưa hướng dẫn cụ thể về mức lương, thời gian nâng lương, mức nâng lương nên việc thực hiện chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, các địa phương.

- Chính phủ chưa ban hành Nghị định về định mức, số lượng hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị nên địa phương còn khó khăn trong việc thực hiện.

**II. Thực trạng ký kết hợp đồng làm công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị**

**2.1.Thực trạng sử dụng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính được giao năm 2020 là 259 chỉ tiêu, số lượng hiện có tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 217 người.

- Số lượng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính: Không có.

b) Số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.617 người.

- Số lượng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 750 người.

**2.2.** Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính có nguồn thu và tự đảm bảo: Không có.

Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 400 người.

Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 296 người.

Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 54 người.

**2.3. Các loại công việc cụ thể (không phải thừa hành, phục vụ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) hiện đang thực hiện hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập:** giáo viên hợp đồng, nhân viên y tế, nhân viên kế toán trong trường học; nhân viên hợp đồng làm công tác chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế Xã hội tập trung tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy….), nhân viên y tế hợp đồng trong các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; nhân viên hợp đồng biểu diễn nghệ thuật, hợp đồng lao động huấn luyện thể thao, …

**2.4.** Tiêu chuẩn, điều kiện của người lao động làm chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập: trên cơ sở tiêu chuẩn quy định của vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp viên chức để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hợp đồng lao động.

**2.5. Nhu cầu ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ**

- Số lượng nhu cầu ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo số lượng định mức theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập là 289 chỉ tiêu.

- Số lượng nhu cầu ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo số lượng định mức theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cần bổ sung 1.024 chỉ tiêu.

- Số lượng nhu cầu ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo số lượng định mức theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BNV-BYT ngày 05/6/2007 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế về hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước là 162 chỉ tiêu.

- Số lượng nhu cầu ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập khác: 100 chỉ tiêu.

**III. Đề xuất**

**3.1. Đề xuất về cơ chế quản lý, hình thức hợp đồng lao động**

- Cơ chế quản lý: Thực hiện phân cấp theo quy định hiện hành.

- Hình thức hợp đồng lao động: Đề nghị Trung ương ban hành mẫu chung trên cơ sở quy định của Bộ Luật Lao động.

**3.2. Đề xuất về loại công việc phục vụ, thừa hành thực hiện ký hợp đồng lao động**

Đề nghị Chính phủ, Bộ ngành Trung ương quy định rõ hơn về các loại công việc phục vụ, thừa hành ký hợp đồng lao động theo từng loại đơn vị sự nghiệp, số lượng, định mức và tiêu chí để ký hợp đồng lao động.

- Nhân viên bảo vệ (bảo vệ cơ quan, đơn vị, nhân viên bảo vệ kho lưu trữ, nhân viên trông giữ xe ở bộ phận một cửa của cơ quan hành chính, nhân viên quản lý ký túc xá...);

- Nhân viên phục vụ (nhân viên chăm sóc hoa kiểng, nhân viên dọn dẹp vệ sinh cơ quan, trường học, nhân viên nấu ăn trong trường học, nhân viên Y công trong bệnh viện, trung tâm y tế, nhân viên cấp dưỡng, ...)

- Nhân viên lái xe;

- Nhân viên kỹ thuật (nhân viên sửa chữa máy móc, thiết bị, chuẩn bị âm thanh, ánh sáng cho các cuộc họp cơ quan, đơn vị).

**3.3. Đề xuất cơ chế ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ**

- Về cơ chế: đề xuất ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp ổn định, số lượng trong định mức quy định theo quy định số lượng người làm việc do Bộ, ngành Trung ương quy định.

- Đối với một số ngành nghề đặc thù cần năng khiếu, kinh nghiệm hơn tiêu chuẩn trình độ, cần có cơ chế cho phép ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn nghiệp vụ như: Huấn luyện viên thể thao, Diễn viên, nhân viên chăm sóc tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trường khuyết tật, Cơ sở cai nghiện ma túy....

### 3.4. Đề xuất về cơ chế tài chính thực hiện ký kết hợp đồng

- Cơ chế tài chính do ngân sách nhà nước đảm bảo đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Cơ chế tài chính từ nguồn thu sự nghiệp đảm bảo đối với các đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi thường xuyên.

### 3.5. Đề xuất chế độ, chính sách đối với lao động ký kết hợp đồng

- Đề nghị Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với lao động ký kết hợp đồng tương tự như đối với cán bộ, công chức, quy định cụ thể về mức lương, thời hạn nâng lương, mức nâng lương…để có sự thống nhất trên cả nước, ổn định đối với người lao động.

Trên đây là báo cáo thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất thực hiện hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

K.Quý 5

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hùng